

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ T, sinh năm 1962, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm V, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vắn): Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đ và bà Nguyễn Th; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 04/6/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Trần D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: số R tổ I khu L, thị trấn C, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khóm V, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

Bà Vũ S, sinh năm 1965 (Có mặt).

Anh Vũ K, sinh năm 1996 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm V, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 29/3/2020 bị cáo Vũ T điều khiển xe đạp đi đến nhà của bị hại Trần D (ở Khóm V, Phường E, thị xã N) định hỏi xin cây thuốc nam “Tứ Bì” về nấu uống để trị bệnh, khi đó bị cáo Vũ T đứng trước cửa nhà của bị hại Trần D nhằm mục đích hỏi thăm xem ở đây có chỗ nào trồng cây tứ bì để xin về làm thuốc, bị cáo T nói “*chủ nhà ơi có nhà không*”, bị cáo kêu 2-3 tiếng nhưng không thấy ai trả lời, bị cáo Vũ T liền đi vào trong nhà, phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro đang sạc pin để cặp vách tường phòng khách, quan sát thấy không có ai, nên bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động cùng dây sạc pin điện thoại bỏ vào túi áo khoác, rồi nhanh chóng trở ra ngoài điều khiển xe đạp đi về nhà, trên đường về nhà bị cáo có ghé nhà một người ở gần cầu cống đá để xin lá cây tứ bì đem về nhà. Sau khi lấy cắp được tài sản trên, bị cáo Vũ T đem chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro mang đến nhà anh Vũ K, nói dối là mượn được chiếc điện thoại và nhờ anh K tháo dùm 02 sim điện thoại ra dùm. Sau đó bị cáo Vũ T đem chiếc điện thoại di động về nhà cất giấu, còn 02 cái sim điện thoại thì bỏ vào thùng rác. Mãi đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị hại Trần D mới phát hiện điện thoại bị mất, nên đã trình báo với chính quyền địa phương. Công an Phường E kết hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm tiến hành mời bị cáo Vũ T lên làm việc, qua công tác đấu tranh thì bị cáo Vũ T đã thừa nhận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chỉ nơi cất giấu chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro của bị hại D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã N, xác định giá trị tài sản chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro của bị hại chị Trần D bị chiếm đoạt vào ngày 29/3/2020 với số tiền 2.366.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTXNN ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Vũ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Vũ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h, i, x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Vũ T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Trần D đã nhận tài sản 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 Pro và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 31/03/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định thu giữ vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro, và 01 dây sạc pin điện thoại, đến ngày 15/04/2020 đã trao trả lại cho chủ sở hữu chị Trần D đã nhận lại tài sản trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo cũng bị bệnh trong người, bị thận ứ nước phải uống thuốc hoài.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm bị hại chị Trần D đã nộp đơn yêu cầu không khởi tố bị cáo T; về trách nhiệm dân sự thì chị đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Trần D vắng mặt. Xét thấy, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, việc vắng mặt bị hại không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, quá trình điều tra, lời trình bày và khai nhận của bị cáo Vũ T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 16 giờ, ngày 29/3/2020 tại Khóm V, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Vũ T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của bị hại chị Trần D, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.366.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ T đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã

truy tố bị cáo Vũ T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác mà không phải bỏ ra sức lao động; Bị cáo đã lợi dụng sự quản lý tài sản lỏng lẻo của chủ sở hữu, đã lén lút lấy tài sản của bị hại để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương nói riêng cũng như đảm bảo trật tự xã hội. Tuy nhiên, trước khi lượng hình thì HĐXX còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tội phạm được thực hiện một cách giản đơn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha ruột tên Vũ Đ là liệt sĩ, khi bị phát hiện thì bị cáo đã tự nguyện chỉ chỗ cất dấu tài sản trộm và giao nộp lại cho công an để trả lại cho chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và bị cáo T có mẹ ruột là Nguyễn T được tặng thưởng Huân – Huy chương hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo lại không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn yêu cầu không khởi tố đối với bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vừa nêu cho bị cáo T là phù hợp. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. HĐXX nhận thấy, bị cáo T bị truy tố ở khung hình phạt từ 03 năm tù trở xuống, có nhân thân tốt, ngoài lận phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bản thân bị cáo lại thường xuyên bị bệnh, sức khỏe không tốt; bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nhận thấy bị cáo T đủ điều kiện để được áp dụng án

treo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 31/03/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định thu giữ vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro, màu hồng, có ốp lưng bằng nhựa, số kiểu máy: SM-J730G, số seri: R58K430REJK, số IMEI khe 1: 35620295570059, số IMEI khe 2: 356203095570057, đã qua sử dụng có nhiều dấu vết trầy xước, không kiểm tra tình trạng bên trong của điện thoại và 01 dây cáp sạc pin điện thoại, đến ngày 15/04/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu quyết định trao trả lại cho chủ sở hữu chị Trần D những tài sản đã thu giữ nêu trên và bị hại chị D đã nhận lại tài sản vào ngày 16/4/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý vật chứng đúng quy định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo T có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm với lý do là bị cáo là con của liệt sĩ Vũ Đ. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 65; điểm h, i, x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Xử phạt bị cáo Vũ T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2020).

Giao bị cáo Vũ T cho Ủy ban nhân dân Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(1);
- UBND Phường E, thị xã N (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng